

Phiên giao dịch ngày:

16/9/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,810.11	273.22
% Thay đổi Index	↓ -0.06%	↓ -0.33%
KLGD (CP)	592,811,094	46,121,202
GTGD (tỷ đồng)	14,845.36	736.08
% Thay đổi GTGD	-11.08%	0.03%

Diễn biến thị trường

VNINDEX 1810.11
Chỉ số VNINDEX -1.04 / -0.06%

HNXINDEX 273.22
Chỉ số HNXINDEX -0.91 / -0.33%

UPINDEX 125.98
Chỉ số UPIINDEX +0.51 / +0.41%

VN30 1954.29
Chỉ số VN30 +3.15 / +0.16%

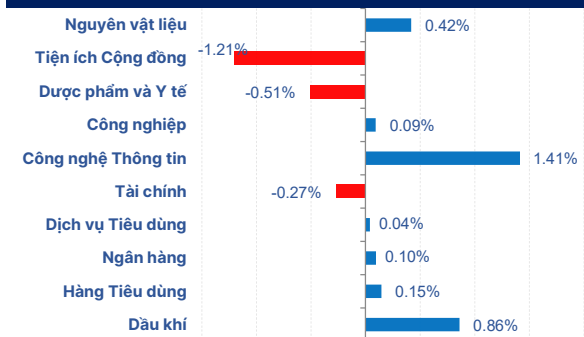
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

SBT 216.54 tỷ	FPT 117.07 tỷ	ACB 72.09 tỷ	TCB 46.18 tỷ
VHM -205.59 tỷ	BSR 112.46 tỷ	VDX -67.08 tỷ	KBC -29.25 tỷ
VIC -149.54 tỷ	MBB 95.93 tỷ	SSB 56.84 tỷ	PNJ -29.20 tỷ
	MCH 95.11 tỷ	PLX 53.28 tỷ	PVD -25.13 tỷ
		GMD -24.87 tỷ	GEE 24.78 tỷ
		HDB 48.98 tỷ	

GT Bán: -2444.50

2688.01 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên phục hồi khá tích cực nhưng với thanh khoản giảm. Thị trường tiếp tục phân hóa trong phiên hôm nay. VNINDEX tăng điểm nhẹ đầu phiên hướng đến vùng giá quanh 1.820 điểm với thanh khoản giảm, chịu áp lực bán giá cao. VNINDEX chịu áp lực kiểm định lại hỗ trợ 1.800 điểm, thanh khoản chỉ cải thiện tốt hơn trong phiên chiều khi các quỹ ETF cơ cấu danh mục. VNINDEX phục hồi trở lại cuối phiên dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Kết phiên VNINDEX giảm nhẹ 1,04 điểm (-0,06%) về mức 1.810,11 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. VN30 tăng 3,15 điểm (+0,16%) lên mức 1.954,29 điểm, hướng đến kháng cự giá trung bình 200 phiên.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về điều chỉnh với 190 mã giảm giá. Áp lực điều chỉnh ở nhóm chứng khoán, thép, bất động sản, dệt may, thủy sản, xây dựng... Tăng điểm ở nhóm năng lượng, cao su; phân hóa mạnh trong nhóm ngân hàng, bán lẻ, tiêu dùng... với 109 mã tăng giá và 67 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm -14,7% so với phiên trước. Thể hiện mức độ phục hồi không đồng đều, áp lực điều chỉnh tương đối bình thường sau phiên phục hồi mạnh. Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với giá trị 243,5 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G9000 kết phiên ở mức 1.953,0 điểm, tăng 0,25% so với phiên trước. Chênh lệch âm -1,29 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411A000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -2,9 điểm đến -5,89 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm mạnh -17,7% so với phiên trước khi các trader chuyển sang kỳ hạn 411A000. Nghiên về VN30 chịu áp lực điều chỉnh. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 kiểm định vùng kháng cự. Xu hướng ngắn hạn 411G9000 tích lũy, vùng hỗ trợ quanh 1.940 điểm, kháng cự 1.960 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G9000 là 26.038, tăng nhẹ vị thế nắm giữ khi đáo hạn trong phiên đến.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX đang vượt lên giai đoạn điều chỉnh từ vùng giá 1.880 điểm và duy trì xu hướng tích lũy trên vùng hỗ trợ giá trung bình 200 phiên. Để xu hướng thị trường cải thiện tích cực hơn VNINDEX cần vượt lên vùng kháng cự ngắn hạn quanh 1.820 điểm. Cũng như VN30 vượt lên đường giá trung bình 200 phiên, tương ứng quanh 1.960 điểm với thanh khoản cải thiện tốt trở lại.

Ngoại trừ năm 2022 khối ngoại mua ròng 26.838 tỷ đồng thì khối ngoại đã bắt đầu giai đoạn bán ròng từ năm 2019 đến nay. Lũy kế trong giai đoạn 2019-8/2026, khối ngoại bán ròng 381.754 tỷ đồng, tương ứng khoảng 15,2 tỷ USD. Sau giai đoạn bán ròng liên tiếp, khối ngoại đang mua ròng trở lại 03 phiên liên tiếp, hỗ trợ tương đối tích cực cho tâm lý nhà đầu tư, cũng như xu hướng giá các cổ phiếu được mua ròng tốt. Trong tuần sau thị trường cũng sẽ chính thức được nâng hạng và thị trường đang kỳ vọng khối ngoại sẽ ngắt mạch bán ròng mạnh trong nhiều năm qua. Chúng tôi nhận thấy, dòng tiền đang cải thiện tốt ở vùng giá thấp. Nhà đầu tư tỉ trọng dưới trung bình có thể xem xét tích lũy các doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt trong các nhóm ngành tăng trưởng.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVD	19.70	19.0	21-23	18.0	16.4	23.7%	-32.2%	Theo dõi GD	55	68
DPM	23.00	22.0	26-27	21.0	8.8	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	71	46
GAS	89.40	87.0	94-96	84.0	17.0	43.8%	23.4%	Theo dõi GD	78	71
PVP	19.55	19.0	20-21	18.3	6.3	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	83	82
PVG	6.20	6.3	8.6-9	6.0	13.6	0.6%	76.1%	Theo dõi GD	32	35
DRI	14.90	14.0	16.5-17.5	13.5	4.8	113.6%	212.3%	Theo dõi GD	92	75
BVH	71.00	66.0	72-74	64.0	15.9	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	69
VOS	12.25	11.5	14-14.5	11.3	4.3	10.3%	315.3%	Theo dõi GD	75	35

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-155.0	204.7	20.6	204.5	169.8	-291.3	243.0	174.9
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VPI	PHP	TRC	HCM	FPT	PVP	TET	LHG
		VIC	DVP	DRI	TVS	VGI	BSR	PTG	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Duong_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-161.3	206.3	202.8	283.1	265.3	86.6	-131.5	231.2
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	MCH	TVN	SEA	DHA	SSB	DHB	AST
		BVH	DGW	POM	ANV	NTP	ABB	NFC	SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Phục Hồi	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	13
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	13
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		277.0	237.5	276.6	-134.2	-105.0	250.2	170.3	4
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	61	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		PGV	SBT	DP3					
		TDB	NAF	DP3					

Thống kê của Cục Hải quan cho thấy, tháng 8 vừa qua, nước ta đã chi gần 2,2 tỷ USD để nhập khẩu gần 1,17 triệu tấn dầu thô và hơn 1,16 triệu tấn xăng dầu các loại. Lũy kế 8 tháng năm nay, kim ngạch nhập khẩu dầu thô và xăng dầu các loại tăng mạnh lên 14,54 tỷ USD.

8 tháng chi 14,54 tỷ USD nhập khẩu xăng dầu, gần bằng cả năm 2025 Đáng chú ý, trong bối cảnh nguồn cung dầu toàn cầu bị gián đoạn, giá dầu và các sản phẩm xăng dầu tăng mạnh, kim ngạch nhập khẩu dầu thô và xăng dầu các loại của Việt Nam trong 8 tháng năm 2026 đã lên tới 14,54 tỷ USD, gần bằng cả năm 2025. Cụ thể, 8 tháng vừa qua, nước ta đã nhập khẩu gần 8,31 triệu tấn dầu thô, trị giá gần 6,18 tỷ USD. So với cùng kỳ năm ngoái, lượng dầu thô nhập khẩu giảm 10,8% (giảm 1,01 triệu tấn), nhưng trị giá lại tăng 18,8%. Với mặt hàng xăng dầu các loại, lượng nhập khẩu xấp xỉ 7,7 triệu tấn, trị giá gần 8,36 tỷ USD, tăng 12% về lượng và tăng mạnh 78,2% về trị giá (tăng 3,67 tỷ USD) so với cùng kỳ năm ngoái.

Sau 2 tuần gần như đi ngang, tỷ giá trung tâm đã bật mạnh trở lại. Sáng 15/09, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) nâng tỷ giá trung tâm lên 25.617 đồng, tăng 10 đồng so với ngày trước đó và cũng là mức cao nhất từ đầu năm 2026 đến nay.

Ngân hàng Nhà nước nâng tỷ giá trung tâm lên kỷ lục 25.617 VND/USD Với biên độ $\pm 5\%$, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại được phép dao động trong khoảng 24.336 - 26.898 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm tăng mạnh trong bối cảnh chờ đợi quyết định lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), sẽ được đưa ra sau cuộc họp ngày 15-16/09. Nhiều tổ chức trong và ngoài nước đặt cược vào khả năng Fed tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản, đánh dấu lần nâng lãi đầu tiên kể từ năm 2023. Trong khi đó, ở thị trường tự do, giá USD lại đi lùi. Giá mua - bán quanh mức 25.720 - 25.770 VND/USD, giảm 40 đồng so với phiên đầu tuần.

Vượt mốc 5%, lợi suất trái phiếu Mỹ 10 năm lập đỉnh 19 năm Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng lên cao nhất kể từ năm 2007 trong phiên ngày 15/09 khi đã bán tháo trái phiếu chính phủ Mỹ gia tăng trước thềm quyết định lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Lợi suất 10 năm tăng hơn 6 điểm cơ bản lên 5,025%. Lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 30 năm, nhạy cảm hơn với các rủi ro địa chính trị, tăng hơn 5 điểm cơ bản lên 5,384%. Trong khi đó, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm tăng khoảng 4 điểm cơ bản lên 4,68%. Theo công cụ CME FedWatch, các nhà giao dịch đang đặt cược với xác suất hơn 92% rằng Fed sẽ tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản trong cuộc họp lần này.

Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC, HNX: PVS) vừa công bố thông tin về việc công ty con nhận được Thư trao thầu từ Tập đoàn Năng lượng Quốc gia Qatar (QatarEnergy). Hợp đồng chính thức dự kiến được ký kết trong tháng 10.

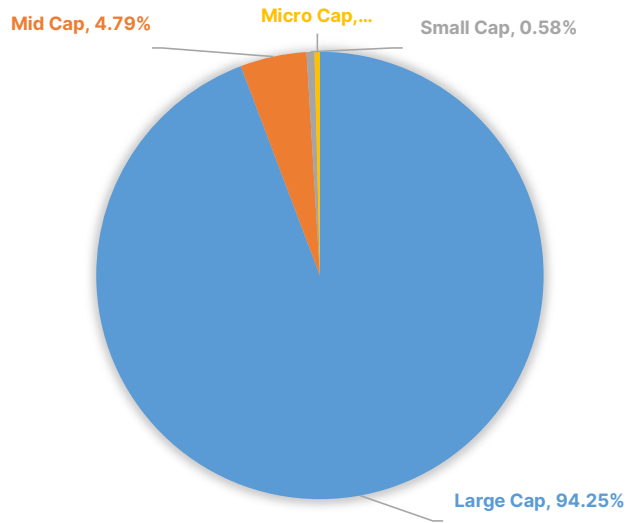
PVS trúng gói thầu tại Qatar Theo công bố, ngày 13/09, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC (PTSC M&C) - công ty con do PVS sở hữu 100% vốn - đã nhận được Thư trao thầu từ phía QatarEnergy đối với dự án Maydan Mahzam Redevelopment Project (MM Project). Cụ thể, PTSC M&C sẽ đảm nhận gói thầu "EPIC-1 MM Greenfield Installation & Brownfield Modifications". Phạm vi công việc trải rộng, gồm cung cấp dịch vụ thiết kế, mua sắm, thi công, vận chuyển, lắp đặt ngoài khơi, đấu nối, chạy thử, đồng thời hoán cải và nâng cấp cụm mỏ MM. Về tiến độ pháp lý, PVS cho biết hai bên đang tiếp tục trao đổi để hoàn thiện các thủ tục cuối cùng và dự kiến ký hợp đồng chính thức vào tháng 10/2026.

Từ ngày 14/09, nhà đầu tư tại Hàn Quốc có thể giao dịch cổ phiếu theo thời gian thực đến 20h, sau khi Sở Giao dịch Chứng khoán Hàn Quốc (KRX) chính thức đưa phiên giao dịch ngoài giờ (after-hours trading) vào vận hành.

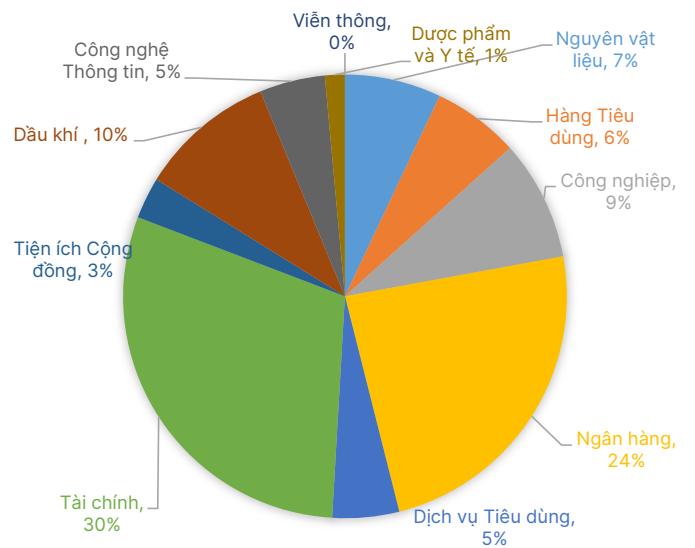
Hàn Quốc cho phép giao dịch chứng khoán tới 20h Động thái này mở rộng đáng kể thời gian giao dịch trên KRX, trong bối cảnh thị trường chứng khoán toàn cầu đang có xu hướng kéo dài thời gian hoạt động. Trước đây, KRX cũng có phiên giao dịch sau giờ khép phiên từ 16h đến 18h, nhưng chỉ áp dụng phương thức khớp lệnh định kỳ. Tuy nhiên, từ ngày 14/09, phiên giao dịch ngoài giờ của KRX diễn ra từ 16h đến 20h và chuyển sang khớp lệnh liên tục, cho phép nhà đầu tư giao dịch theo thời gian thực.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,872,239	13.9%	2,753	87.6	10.9
VHM	583,253	32.6%	9,730	7.3	2.2
VCB	495,492	17.9%	4,984	11.9	2.0
BID	282,739	17.7%	4,250	8.6	1.5
CTG	239,610	21.8%	5,172	6.0	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	47,708,013	17.3%	2,563	4.5	0.7
HDB	28,692,400	23.9%	3,895	7.0	1.6
NVL	26,249,200	9.5%	1,850	6.6	0.6
VIX	24,790,400	16.5%	2,156	5.9	1.0
ORS	21,379,500	5.8%	824	15.9	1.0

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↑ 7.0%	25.2%	7,576	6.2	1.6
SSB	↑ 6.9%	7.3%	870	25.7	1.8
DCL	↑ 6.9%	-0.2%	(31)	(1,348)	2.0
PIT	↑ 6.9%	-13.7%	(1,035)	(10.1)	1.5
NAV	↑ 6.9%	14.3%	1,865	7.9	1.1

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↓ -6.9%	-6.9%	(1,164)	(20.7)	1.6
HU1	↓ -6.9%	2.1%	336	16.8	0.5
SC5	↓ -6.9%	10.1%	2,843	5.5	0.5
HAS	↓ -6.9%	-2.7%	(431)	(22.9)	0.6
STG	↓ -6.9%	13.4%	3,557	9.9	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	9,389,797	7.3%	915	25.1	1.8
MBB	4,760,750	20.7%	3,225	6.3	1.3
BSR	3,611,975	30.5%	3,974	7.7	2.1
ACB	3,224,200	16.3%	2,701	8.4	1.3
SSB	2,631,000	7.3%	870	25.7	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	(5,243,210)	16.5%	2,156	5.9	1.0
VHM	(2,883,133)	32.6%	9,730	7.3	2.2
HPG	(1,777,591)	17.4%	2,750	7.6	1.3
TPB	(1,752,100)	16.5%	2,723	5.1	0.8
VND	(1,584,400)	12.8%	1,773	8.2	1.0

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiến
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường
Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội,
số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa
Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC,
số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành,
TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số
06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải
Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn